

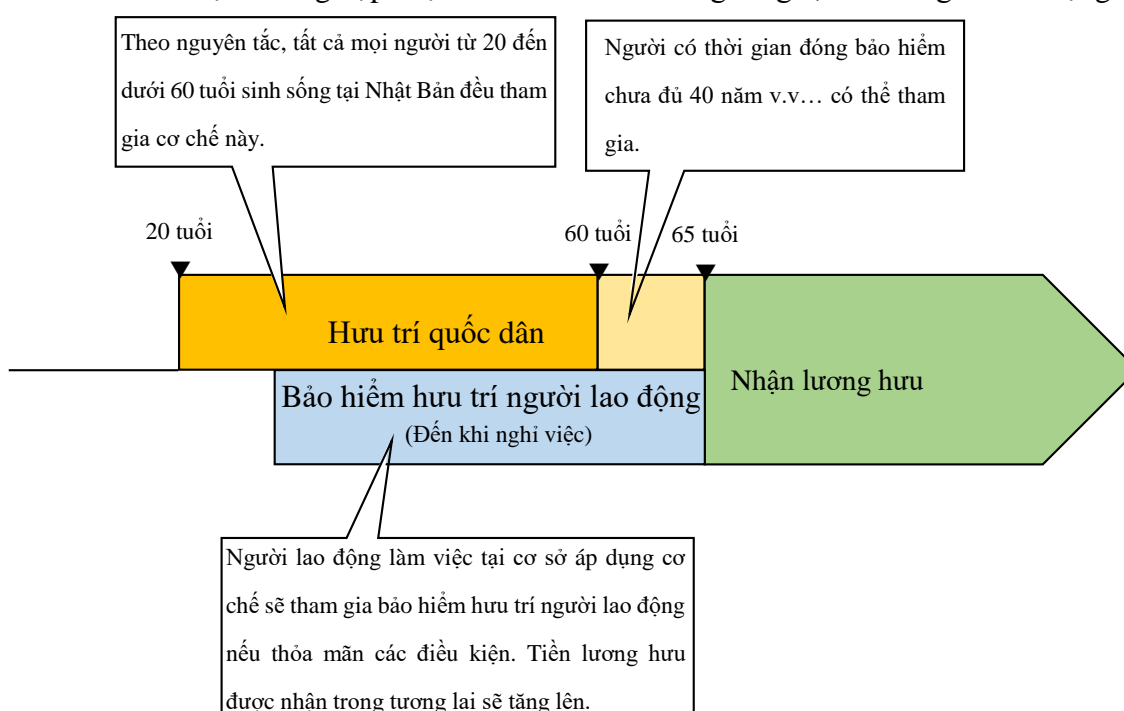
Chương VII. Lương hưu, phúc lợi

1. Lương hưu

Cơ chế lương hưu của Nhật Bản là cơ chế toàn xã hội qua các thể hệ hỗ trợ lẫn nhau, nhằm chuẩn bị cho tương lai không thể báo trước, để đảm bảo an sinh trong suốt cuộc đời người dân.

Được vận hành bằng phương thức dùng phí bảo hiểm được đóng bởi thể hệ đang làm việc vào việc cấp lương hưu cho người cao tuổi v.v...

【Sơ đồ minh họa trường hợp nhận hưu trí cơ bản cho người già, hưu trí người lao động】



1-1. Hưu trí quốc dân

Trong cơ chế lương hưu công của Nhật Bản, theo nguyên tắc, tất cả mọi người từ 20 đến dưới 60 tuổi sinh sống tại Nhật Bản đều phải tham gia cơ chế lương hưu công này.

(1) Người được bảo hiểm (người tham gia bảo hiểm) và thủ tục tham gia

Người được bảo hiểm (người tham gia bảo hiểm) hưu trí quốc dân được chia thành 3 nhóm, từ Người được bảo hiểm Nhóm 1 đến 3.

① Người được bảo hiểm Nhóm 1

Chương VII. Lương hưu, phúc lợi

- Người tự làm chủ hoặc tham gia vào hoạt động nông nghiệp, ngư nghiệp v.v..., người không thuộc Người được bảo hiểm Nhóm 2 và Người được bảo hiểm Nhóm 3 sẽ thuộc Người được bảo hiểm Nhóm 1 của cơ chế Hưu trí quốc dân.
- Tự bản thân người tham gia bảo hiểm tiến hành thủ tục tham gia tại cơ quan hành chính xã, phường, quận, thành phố nơi người đó đang sinh sống.
- ② Người được bảo hiểm Nhóm 2
 - Người đang làm việc tại công ty v.v... và đang tham gia Bảo hiểm hưu trí người lao động sẽ thuộc Người được bảo hiểm Nhóm 2 của cơ chế Hưu trí quốc dân.
 - Thủ tục tham gia do công ty v.v... (người chủ doanh nghiệp) tiến hành.
- ③ Người được bảo hiểm Nhóm 3
 - Người phối ngẫu được người đang tham gia Bảo hiểm hưu trí người lao động (Người được bảo hiểm Nhóm 2 của cơ chế Hưu trí quốc dân) nuôi sẽ thuộc Người được bảo hiểm Nhóm 3 của cơ chế Hưu trí quốc dân.
 - Người phối ngẫu (Người được bảo hiểm Nhóm 2 của cơ chế Hưu trí quốc dân) tiến hành thủ tục tham gia thông qua công ty v.v... nơi đang làm việc.
- * Người phối ngẫu được nuôi bởi Người được bảo hiểm Nhóm 1 thì không thuộc Người được bảo hiểm Nhóm 3.
- * Người phối ngẫu được nuôi bởi người thụ hưởng lương hưu từ 65 tuổi trở lên đang tham gia Bảo hiểm hưu trí người lao động cũng không thuộc Người được bảo hiểm Nhóm 3.

(2) Phí bảo hiểm

- Phí bảo hiểm Hưu trí quốc dân của Người được bảo hiểm Nhóm 1 là một khoản cố định. Người được bảo hiểm Nhóm 2, Người được bảo hiểm Nhóm 3 không phải nộp Phí bảo hiểm Hưu trí quốc dân.
- Có thể nộp phí bảo hiểm bằng phương thức giấy nộp tiền, chuyển khoản ngân hàng hoặc thanh toán bằng thẻ tín dụng.
- Nếu trả gộp trước phí bảo hiểm thì sẽ được áp dụng khoản chiết khấu.
- Trường hợp gặp khó khăn trong việc nộp phí bảo hiểm vì lý do thu nhập giảm hoặc thất nghiệp v.v..., có cơ chế miễn trừ, tạm hoãn đóng phí bảo hiểm.

- Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy liên hệ cơ quan hành chính xã, phường, quận, thành phố nơi bạn đang sinh sống hoặc Văn phòng Lương hưu.

(3) Quyền lợi bảo hiểm

Hưu trí cơ bản cho người già

- Người có thời gian điều kiện thụ hưởng (thời gian đã đóng phí bảo hiểm và thời gian được miễn phí bảo hiểm v.v...) từ 10 năm trở lên có thể nhận hưu trí cơ bản cho người già từ 65 tuổi.
 - Số tiền hưu trí cơ bản cho người già được quyết định theo thời gian đã đóng phí bảo hiểm.
 - Người đã đóng phí bảo hiểm trong 40 năm từ 20 tuổi đến 60 tuổi có thể nhận toàn bộ số tiền hưu trí cơ bản cho người già.
- * Thời gian chưa đóng phí bảo hiểm không được tính là thời gian điều kiện thụ hưởng.
- * Về số tiền hưu trí cơ bản cho người già của người có thời gian được miễn phí bảo hiểm, công thức tính toán khác nhau sẽ được áp dụng tùy theo loại miễn trừ và tỷ lệ trợ cấp của nhà nước trong lương hưu cơ bản.

Hưu trí cơ bản cho người khuyết tật

- Người đáp ứng tất cả những điều dưới đây có thể nhận Hưu trí cơ bản cho người khuyết tật.
 - ① Bệnh tật hoặc thương tích dẫn đến còn khuyết tật trên mức nhất định
 - ② Ngày khám đầu tiên về bệnh tật hoặc thương tích đó nằm trong thời gian đang tham gia Hưu trí quốc dân (về bệnh tật hoặc thương tích là nguyên nhân gây khuyết tật, ngày đầu tiên được khám chữa)
 - ③ Thoả mãn các điều kiện đóng phí bảo hiểm tại thời điểm ngày khám đầu tiên.
- Hưu trí cơ bản cho người khuyết tật có cấp độ 1 và cấp độ 2.
- Số tiền Hưu trí cơ bản cho người khuyết tật thay đổi theo cấp độ.
 - ① Khuyết tật cấp độ 1 → Gấp 1,25 lần toàn bộ khoản hưu trí cơ bản cho người già
 - ② Khuyết tật cấp độ 2 → Bằng toàn bộ khoản hưu trí cơ bản cho người già
- Với cả cấp độ 1 và 2, trong trường hợp có “Con” sẽ tính bổ sung.

Lương hưu cơ bản trả cho tang quyến

- “Người phôi ngẫu có con” hoặc “Con” đáp ứng điều kiện dưới đây có thể nhận Lương hưu cơ bản trả cho tang quyến.

⇒ Tương ứng với ① hoặc ②

- ① Tại thời điểm người được bảo hiểm Hưu trí quốc dân hoặc người đã người được bảo hiểm chết, người đó đã thỏa mãn điều kiện đóng phí bảo hiểm Hưu trí quốc dân
- ② Người chết là người có thời gian điều kiện thụ hưởng hưu trí cơ bản cho người già từ 25 năm trở lên

⇒ Kế sinh nhai được duy trì bởi người đã chết.

- Số tiền Lương hưu cơ bản trả cho tang quyến bằng toàn bộ khoản hưu trí cơ bản cho người già. Trong trường hợp có “Con” sẽ tính bổ sung.

● Một điểm quan trọng Định nghĩa “Con”

“Con” chỉ đứa trẻ chưa kết hôn như dưới đây.

- Đứa trẻ trong thời gian chưa đến ngày 31 tháng 3 của năm tài chính mà đứa trẻ bước sang tuổi 18
- Dưới 20 tuổi và có tình trạng khuyết tật thuộc khuyết tật cấp độ 1 hoặc 2

Trợ cấp tử vong trả 1 lần

- Trường hợp người có số tháng đã đóng phí bảo hiểm với tư cách là Người được bảo hiểm Nhóm 1 từ 36 tháng trở lên chết khi chưa nhận cả hưu trí cơ bản cho người già hay hưu trí cơ bản cho người khuyết tật, và tang quyến của người đó không thể nhận Lương hưu cơ bản trả cho tang quyến thì tang quyến có thể nhận Trợ cấp tử vong trả 1 lần.
- Số tiền trợ cấp tử vong trả 1 lần khác nhau tùy theo khoảng thời gian đã đóng phí bảo hiểm và khoảng thời gian đã được miễn phí bảo hiểm.

Lương hưu trả cho goá phụ

- Lương hưu trả cho goá phụ là trường hợp người chồng có khoảng thời gian đã đóng phí bảo hiểm với tư cách là Người được bảo hiểm Nhóm 1 của Hưu trí quốc dân từ 10 năm trở lên chết, kế sinh nhai được duy trì bởi người chồng và mối quan

hệ hôn nhân cũng được duy trì từ 10 năm trở lên tại thời điểm người chồng chết, người vợ có thể nhận Lương hưu trả cho goá phụ trong khoảng thời gian từ 60 tuổi đến 65 tuổi.

- Số tiền Lương hưu trả cho goá phụ bằng 3 phần 4 số tiền hưu trí cơ bản cho người già tính toán chỉ căn cứ vào khoảng thời gian người chồng là Người được bảo hiểm Nhóm 1.

1-2. Bảo hiểm hưu trí người lao động

Nếu người lao động làm việc tại cơ sở kinh doanh được áp dụng thỏa mãn các điều kiện thì sẽ tham gia Bảo hiểm hưu trí người lao động. (Điều kiện cơ sở kinh doanh được áp dụng, điều kiện để tham gia bảo hiểm thì giống như Bảo hiểm sức khỏe.)

Người lao động không phải là đối tượng tham gia Bảo hiểm hưu trí người lao động sẽ tham gia Hưu trí quốc dân.

(1) Người được bảo hiểm (người tham gia bảo hiểm)

- Nếu người dưới 70 tuổi làm việc tại cơ sở kinh doanh được áp dụng thỏa mãn điều kiện thì sẽ trở thành người được bảo hiểm (người tham gia bảo hiểm) của Bảo hiểm hưu trí người lao động.

* Cơ sở kinh doanh được áp dụng

Cơ sở kinh doanh như dưới đây là cơ sở kinh doanh được áp dụng.

- ① Pháp nhân ví dụ như công ty cổ phần v.v...
- ② Cơ sở kinh doanh tư nhân (từ 5 người trở lên) ngoại trừ ngành nghề nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và ngành dịch vụ v.v...

(2) Phí bảo hiểm

- Phần phí bảo hiểm do bản thân một người chi trả được tính toán như dưới đây.
Lương hàng tháng (khoản thù lao hàng tháng tiêu chuẩn) và tiền thưởng (khoản tiền thưởng tiêu chuẩn) \times Tỷ lệ phí bảo hiểm $\div 2$

- * Chủ doanh nghiệp và người được bảo hiểm (người tham gia bảo hiểm) mỗi bên chi trả một nửa phí bảo hiểm của Bảo hiểm hưu trí người lao động.

(3) Quyền lợi bảo hiểm

Hưu trí tuổi già dành cho người lao động

- Người có thời gian là người được bảo hiểm (người tham gia bảo hiểm) của hưu trí người lao động, thời gian điều kiện thụ hưởng từ 10 năm trở lên thì có thể nhận Hưu trí tuổi già dành cho người lao động.
 - Số tiền Hưu trí tuổi già dành cho người lao động được quyết định căn cứ vào Lương hàng tháng (khoản thù lao hàng tháng tiêu chuẩn) v.v... và độ dài khoảng thời gian khi còn là người được bảo hiểm (người tham gia bảo hiểm) của hưu trí người lao động.
- * Có trường hợp người thuộc năm sinh nhất định và thỏa mãn điều kiện đóng phí bảo hiểm có thể nhận Hưu trí tuổi già dành cho người lao động trước 65 tuổi.

Hưu trí dành cho người lao động khuyết tật

- Người đáp ứng tất cả những điều dưới đây có thể nhận Hưu trí dành cho người lao động khuyết tật.
 - ① Ngày khám đầu tiên về bệnh tật hoặc thương tích là nguyên nhân dẫn đến khuyết tật nằm trong thời gian đang tham gia Bảo hiểm hưu trí người lao động
 - ② Bệnh tật hoặc thương tích dẫn đến còn khuyết tật trên mức nhất định
 - ③ Thỏa mãn điều kiện đóng phí bảo hiểm tại thời điểm ngày khám đầu tiên
 - Hưu trí dành cho người lao động khuyết tật có cấp độ 1, 2, 3.
 - Số tiền Hưu trí dành cho người lao động khuyết tật thay đổi theo cấp độ.
 - ① Khuyết tật cấp độ 1 → Số tiền gấp 1,25 lần Hưu trí tuổi già dành cho người lao động
 - ② Khuyết tật cấp độ 2 và 3 → Số tiền bằng Hưu trí tuổi già dành cho người lao động
- * Hưu trí dành cho người lao động khuyết tật của khuyết tật cấp độ 3 có đảm bảo mức tối thiểu.
- Số tiền đảm bảo mức tối thiểu = Số tiền Hưu trí cơ bản cho người khuyết tật cấp độ 2 \times 3/4.

Cũng có trường hợp có thể nhận trợ cấp khuyết tật dưới dạng trả 1 lần mặc dù không tương ứng với mức độ khuyết tật có thể nhận Hưu trí dành cho người lao động khuyết tật.

Hưu trí người lao động trả cho tang quyến

- Người đáp ứng một trong những điều kiện dưới đây, tang quyến được duy trì kế sinh nhai bởi người đã chết thì có thể nhận Hưu trí người lao động trả cho tang quyến.
 - ① Khi người được bảo hiểm (người tham gia bảo hiểm) thỏa mãn điều kiện đóng phí bảo hiểm chết
 - ② Khi chết trong vòng 5 năm kể từ ngày khám đầu tiên do bệnh tật hoặc thương tích xảy ra trong thời gian là người được bảo hiểm (người tham gia bảo hiểm), thỏa mãn điều kiện đóng phí bảo hiểm
 - ③ Khi người được bảo hiểm hoặc đã là người được bảo hiểm có thời gian điều kiện thụ hưởng của hưu trí cơ bản cho người già từ 25 năm trở lên chết
 - ④ Khi người có thể nhận Hưu trí dành cho người lao động khuyết tật cấp độ 1 hoặc 2 chết
- Số tiền Hưu trí người lao động trả cho tang quyến bằng 3 phần 4 số tiền Hưu trí tuổi già dành cho người lao động của người đã chết.

• Một điểm quan trọng Định nghĩa “Tang quyến”

Tang quyến chỉ những người dưới đây

- ① Người phối ngẫu (chồng thì từ 55 tuổi trở lên, cấp từ 60 tuổi)
- ② Con (giống như con trong Hưu trí quốc dân)
- ③ Bố mẹ (từ 55 tuổi trở lên, cấp từ 60 tuổi)
- ④ Cháu (có điều kiện giống như con)
- ⑤ Ông bà (từ 55 tuổi trở lên, cấp từ 60 tuổi)

* Khi người chồng có quyền thụ hưởng Lương hưu cơ bản trả cho tang quyến, có thể nhận Hưu trí người lao động trả cho tang quyến từ 55 tuổi.

* Cha mẹ, cháu và ông bà sẽ không được nhận nếu những người có thứ tự đứng trước đã nhận.

1-3. Tiền trả 1 lần khi rút khỏi

Điều kiện để yêu cầu thanh toán

Người đáp ứng tất cả điều kiện dưới đây có thể yêu cầu thanh toán Tiền trả 1 lần khi rút khỏi khi xuất cảnh khỏi nước Nhật.

- ① Không có quốc tịch Nhật
- ② Đã tham gia Bảo hiểm hưu trí người lao động hoặc Hưu trí quốc dân từ 6 tháng trở lên
- ③ Chưa đủ thời gian tham gia cần thiết (tổng 10 năm) để nhận được lương hưu
- ④ Không còn địa chỉ tại Nhật Bản
- ⑤ Không còn là người được bảo hiểm của cơ chế lương hưu Nhật Bản
- ⑥ Chưa từng nhận hưu trí cho người khuyết tật, v.v...
- ⑦ Trong vòng 2 năm sau khi xuất cảnh khỏi nước Nhật

Điểm cần chú ý khi yêu cầu thanh toán

- Trường hợp yêu cầu thanh toán Tiền trả 1 lần khi rút khỏi, hãy xác nhận kỹ các điểm cần chú ý dưới đây.
 - ① Nếu nhận Tiền trả 1 lần khi rút khỏi, toàn bộ ghi chép về việc bạn đã tham gia cơ chế lương hưu của Nhật Bản trước khi yêu cầu thanh toán sẽ không còn. Vì thế, nếu nhận Tiền trả 1 lần khi rút khỏi thì trong tương lai, việc nhận hưu trí cho người già của Nhật Bản sẽ trở nên khó khăn. Do đó, hãy suy nghĩ thật kỹ xem có yêu cầu thanh toán Tiền trả 1 lần khi rút khỏi hay không.
- * Có thể tải về giấy yêu cầu thanh toán Tiền trả 1 lần khi rút khỏi từ trang chủ của Cơ quan Lương hưu Nhật Bản. Hãy đọc kỹ cả phần Lưu ý trên giấy yêu cầu thanh toán.
 - ② Trường hợp địa chỉ của bạn vẫn còn tại Nhật Bản vào ngày Cơ quan Lương hưu Nhật Bản thụ lý giấy yêu cầu thanh toán, bạn không thể nhận Tiền trả 1 lần khi rút khỏi. Do vậy, hãy yêu cầu thanh toán Tiền trả 1 lần khi rút khỏi sau khi đã nộp thông báo chuyển đi cho cơ quan hành chính xã, phường, quận, thành phố nơi bạn đang sinh sống.
 - ③ Trường hợp nộp giấy yêu cầu thanh toán qua đường bưu điện, v.v... từ nội địa Nhật Bản trước khi xuất cảnh khỏi nước Nhật, hãy gửi sao cho giấy yêu cầu

Chương VII. Lương hưu, phúc lợi

thanh toán đến Cơ quan Lương hưu Nhật Bản từ ngày bạn xuất cảnh khỏi nước Nhật trở về sau.

④ Số tiền khoản thanh toán Tiền trả 1 lần khi rút khỏi sẽ được tính toán theo khoảng thời gian tham gia cơ chế lương hưu của Nhật Bản, với hạn mức tối đa là số năm nhất định của phí bảo hiểm đã trả. Từ tháng 4 năm 2021, số năm tối đa này được tăng lên. Số năm tối đa cụ thể ứng với thời gian tham gia như sau.

◎ Trường hợp thời gian tham gia lương hưu chỉ là từ tháng 3 năm 2021 trở về trước

Tính với hạn mức tối đa là 3 năm (36 tháng) của phí bảo hiểm đã trả

◎ Trường hợp thời gian tham gia lương hưu có cả từ tháng 4 năm 2021 trở đi

Tính với hạn mức tối đa là 5 năm (60 tháng) của phí bảo hiểm đã trả

Ngoài ra, nếu một người cư trú tại Nhật Bản nhiều lần, tổng khoảng thời gian tham gia cơ chế lương hưu của Nhật Bản dự kiến là từ số năm tối đa trở lên và có nguyện vọng nhận Tiền trả 1 lần khi rút khỏi tương ứng với khoảng thời gian tham gia thì sẽ có trường hợp người này cần yêu cầu thanh toán Tiền trả 1 lần khi rút khỏi mỗi lần xuất cảnh.

- ▣ Để biết thêm thông tin chi tiết về giấy yêu cầu thanh toán, địa chỉ gửi, Tiền trả 1 lần khi rút khỏi, hãy xác nhận trên trang chủ của [Cơ quan Lương hưu Nhật Bản Japan Pension Service](https://www.nenkin.go.jp/service/jukyutodoke/kyotsu/20150406.html).

<https://www.nenkin.go.jp/service/jukyutodoke/kyotsu/20150406.html>



- Một điểm quan trọng Hiệp định An sinh xã hội

Hiện nay, Nhật Bản đang ký kết Hiệp định An sinh xã hội với một số quốc gia. Người có khoảng thời gian tham gia cơ chế lương hưu của quốc gia ký kết Hiệp định An sinh xã hội thì kể cả trường hợp khoảng thời gian tham gia cơ chế lương hưu của mỗi nước ngắn, vẫn có thể nhận lương hưu của Nhật Bản và quốc gia ký kết Hiệp định bằng cách tính tổng khoảng thời gian tham gia cơ chế lương hưu của cả hai nước.

- ▣ Hãy xem trang chủ của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi v.v... để biết Nhật Bản hiện đang ký kết Hiệp định An sinh xã hội với quốc gia nào.

2. Bảo hiểm chăm sóc dài hạn

Tại Nhật Bản có cơ chế Bảo hiểm chăm sóc dài hạn mà trong đó, toàn xã hội hỗ trợ người cao tuổi v.v... cần chăm sóc dài hạn. Người tham gia cơ chế Bảo hiểm chăm sóc dài hạn nộp phí bảo hiểm, khi cần chăm sóc dài hạn thì có thể sử dụng dịch vụ hộ lý bằng cách trả một phần chi phí.

2-1. Đối tượng tham gia

Trường hợp từ 40 tuổi trở lên và sinh sống tại Nhật Bản hơn 3 tháng là đối tượng tham gia Bảo hiểm chăm sóc dài hạn.

2-2. Phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm mà đối tượng tham gia Bảo hiểm chăm sóc dài hạn sẽ đóng được quyết định theo thu nhập trong năm trước v.v... Ngoài thu nhập, phí bảo hiểm này còn khác nhau tùy theo phân loại độ tuổi và khu vực sinh sống v.v... như dưới đây.

① Từ 65 tuổi trở lên (Người được bảo hiểm Nhóm 1)

Theo nguyên tắc, sẽ được thu bằng cách khấu trừ từ lương hưu. (Một số người thì thu bằng Giấy nộp tiền v.v...)

② Từ 40 tuổi trở lên và dưới 65 tuổi (Người được bảo hiểm Nhóm 2)

Sẽ được thu bằng cách thêm vào phí bảo hiểm của bảo hiểm y tế.

▣ Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy xác nhận tại trang chủ dưới đây:

https://www.mhlw.go.jp/stf/newpage_10548.html



2-3. Sử dụng dịch vụ hộ lý

Trình tự sử dụng dịch vụ hộ lý như dưới đây.

① Đề nghị cơ quan hành chính xã, phường, quận, thành phố cấp “Chứng nhận cần chăm sóc dài hạn (cần hỗ trợ)” và được chứng nhận.

* Để sử dụng dịch vụ hộ lý, cần có “Chứng nhận cần chăm sóc dài hạn (cần hỗ trợ)”.

* Khi đề nghị cấp Chứng nhận, sẽ diễn ra việc xác minh tình trạng tinh thần và thể chất, theo nguyên tắc, kết quả sẽ được thông báo trong vòng 30 ngày.

② Yêu cầu Chuyên viên hỗ trợ hộ lý (care manager) hoặc Trung tâm hỗ trợ toàn khu vực lập Kế hoạch dịch vụ hộ lý (care plan).

* Khi vào ở các cơ sở thì hãy đăng ký trực tiếp với cơ sở.

③ Được cung cấp dịch vụ căn cứ vào Kế hoạch dịch vụ hộ lý.

* Ngoài ra, cũng có cả Dịch vụ dự phòng tình trạng cần chăm sóc dài hạn trong tương lai, hỗ trợ sinh hoạt dành cho người không được cấp “Chứng nhận cần chăm sóc dài hạn (cần hỗ trợ)”. Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ cơ quan hành chính xã, phường, quận, thành phố nơi bạn đang sinh sống.

3. Phúc lợi nhi đồng

3-1. Trợ cấp nhi đồng

▣ Hãy tham khảo mục 3. 3-4. Trợ cấp nhi đồng trong chương IV.

3-2. Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em

- Là trợ cấp được cấp cho đứa trẻ (*) đang được nuôi dưỡng trong gia đình cha/mẹ đơn thân v.v...
- Có thể nhận trong trường hợp đang giám hộ đứa trẻ đáp ứng một trong các điều kiện dưới đây.
 - ① Đứa trẻ có bố mẹ đã ly hôn
 - ② Đứa trẻ có bố hoặc mẹ đã chết
 - ③ Đứa trẻ có bố hoặc mẹ trong tình trạng khuyết tật ở mức nhất định
 - ④ Đứa trẻ có bố hoặc mẹ không rõ còn sống hay đã chết v.v...

(*) “Đứa trẻ” ở đây chỉ người đang trong khoảng thời gian đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên sau sinh nhật lần thứ 18 và người dưới 20 tuổi có khuyết tật nhất định.

Số tiền cấp

* Khoản tiền năm tài chính 2020

- Trường hợp 1 đứa trẻ
Trợ cấp toàn bộ: 43.160 yên Trợ cấp một phần: từ 43.150 đến 10.180 yên
- Số tiền tính thêm trong trường hợp từ 2 đứa trẻ trở lên
[Đứa trẻ thứ 2]
Trợ cấp toàn bộ: 10.190 yên Trợ cấp một phần: từ 10.180 yên đến 5.100 yên
[Mỗi đứa trẻ từ thứ 3 trở đi]
Trợ cấp toàn bộ: 6.110 yên Trợ cấp một phần: từ 6.100 yên đến 3.060 yên

* Số tiền cấp biến động mỗi năm tài chính theo vật giá. Người có thu nhập năm trước cao hơn mức nhất định sẽ không được cấp. Ngoài ra, khi có thể nhận lương hưu công

v.v..., sẽ không được cấp toàn bộ hoặc một phần của khoản trợ cấp. Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ cơ quan hành chính xã, phường, quận, thành phố nơi bạn đang sinh sống.

3-3. Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em đặc biệt

Được cấp cho bố mẹ v.v... đang nuôi dưỡng đứa trẻ (dưới 20 tuổi) có khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần tại gia đình.

* Trường hợp thu nhập năm trước của bố mẹ v.v... cao hơn mức nhất định thì sẽ không được cấp. Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ cơ quan hành chính xã, phường, quận, thành phố nơi bạn đang sinh sống.

Khoản tiền có thể nhận

* Khoản tiền năm tài chính 2020 (Mỗi năm tài chính biến động do vật giá)

- Trường hợp đứa trẻ có khuyết tật đặc biệt nặng (tương đương cấp độ 1 của Hưu trí cơ bản cho người khuyết tật)

Mỗi đứa trẻ: 52.500 yên/ tháng

- Trường hợp đứa trẻ có khuyết tật nặng (tương đương cấp độ 2 của Hưu trí cơ bản cho người khuyết tật)

Mỗi đứa trẻ: 34.970 yên/tháng

3-4. Trợ cấp phúc lợi cho trẻ em khuyết tật

Được cấp cho đứa trẻ (dưới 20 tuổi) trong tình trạng cần chăm sóc thường xuyên trong cuộc sống hàng ngày do có khuyết tật nghiêm trọng về thể chất hoặc tinh thần.

* Trường hợp thu nhập năm trước của bản thân đứa trẻ v.v... cao hơn mức nhất định thì sẽ không được cấp. Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ cơ quan hành chính xã, phường, quận, thành phố nơi bạn đang sinh sống.

Khoản tiền có thể nhận

* Khoản tiền năm tài chính 2020 (Mỗi năm tài chính biến động do vật giá)

14.880 yên/tháng

4. Phúc lợi cho người khuyết tật

4-1. Sổ tay

Trường hợp có khuyết tật về tinh thần hoặc thể chất, có thể được cấp Sổ tay người khuyết tật tương ứng với mức độ khuyết tật.

Khi được cấp Sổ tay, có thể sử dụng cơ chế miễn giảm thuế hoặc giảm giá chi phí giao thông v.v...

Các loại Sổ tay người khuyết tật

- Sổ tay người khuyết tật thể chất: Người có khuyết tật vĩnh viễn về thể chất
- Sổ tay người khuyết tật trí tuệ: Người có khuyết tật trí tuệ
- Sổ tay phúc lợi chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật tinh thần: Người bị hạn chế trong cuộc sống hàng ngày hoặc đời sống xã hội do khuyết tật tinh thần

▣ Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy xác nhận tại trang chủ dưới đây:

https://www.mhlw.go.jp/stf/seisakunitsuite/bunya/hukushi_kaigo/shougaishahukushi/techou.html

* Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ cơ quan hành chính xã, phường, quận, thành phố nơi bạn đang sinh sống.



4-2. Dịch vụ hành chính dành cho người khuyết tật và trẻ em khuyết tật

Có thể sử dụng các loại dịch vụ nhằm hỗ trợ cuộc sống hàng ngày và đời sống xã hội của người khuyết tật. Các loại dịch vụ gồm có chăm sóc dài hạn và hỗ trợ luyện tập v.v...

Ngoài ra, trong số các dịch vụ hành chính dành cho trẻ em khuyết tật có hỗ trợ phát triển cho trẻ em khuyết tật và chăm sóc dài hạn v.v...

Để biết thêm chi tiết về dịch vụ hành chính dành cho người khuyết tật và trẻ em khuyết tật, hãy liên hệ cơ quan hành chính xã, phường, quận, thành phố nơi bạn đang sinh sống.

5. Trợ cấp công cộng

Trường hợp thu nhập của hộ gia đình dưới mức chi phí sinh hoạt tối thiểu sau khi đã thực hiện các việc nêu trong mục 5-1, có thể nhận trợ cấp công cộng là khoản chênh lệch sau khi trừ thu nhập từ chi phí sinh hoạt tối thiểu.

* Mức chi phí sinh hoạt tối thiểu do Bộ trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi quy định.

Có trường hợp người nước ngoài nêu dưới đây trở thành đối tượng nhận Trợ cấp công cộng.

- Người không bị hạn chế phạm vi hoạt động như người vĩnh trú, vợ/chồng/con của người có quốc tịch Nhật Bản, vợ/chồng/con của người vĩnh trú, thường trú nhân v.v...

Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ cơ quan hành chính xã, phường, quận, thành phố nơi bạn đang sinh sống.

5-1. Điều kiện để nhận trợ cấp công cộng

(1) Sử dụng các loại tài sản

Trường hợp có tiền gửi ngân hàng, tiền tiết kiệm, nhà/đất chưa được sử dụng để sinh hoạt v.v..., hãy bán v.v... và dùng tiền đó trang trải sinh hoạt.

(2) Sử dụng các năng lực

Người có thể làm việc hãy làm việc theo năng lực của mình.

(3) Các trợ cấp khác

Trường hợp có thể nhận lương hưu hoặc trợ cấp v.v... qua các cơ chế khác, trước tiên hãy sử dụng trợ cấp đó.

(4) Cấp dưỡng bởi người có nghĩa vụ cấp dưỡng

Trường hợp có thể nhận hỗ trợ từ người thân v.v..., hãy nhận hỗ trợ.

5-2. Các loại hình và nội dung trợ cấp công cộng

Trợ cấp được xác định bằng cách xem xét các chi phí cần thiết để sinh hoạt.

Chi phí cần thiết để sinh hoạt	Loại hình hỗ trợ	Nội dung cấp
Chi phí cần thiết cho cuộc sống hàng ngày (thực phẩm, quần áo, tiền điện, tiền gas v.v...)	Hỗ trợ sinh hoạt	<ul style="list-style-type: none"> Chi phí cá nhân như chi phí mua thức ăn v.v... Tính toán số tiền cơ bản trên cơ sở kết hợp chi phí đơn vị gia đình như tiền điện, tiền gas v.v...
Tiền thuê nhà v.v...	Hỗ trợ nhà ở	Cấp chi phí thực tế trong phạm vi quy định
Chi phí đồ dùng học tập v.v... cần thiết để theo học giáo dục bắt buộc	Hỗ trợ giáo dục	Cấp số tiền cơ bản theo quy định
Chi phí dịch vụ y tế	Hỗ trợ y tế	Thanh toán chi phí trực tiếp cho cơ sở y tế (không tự thanh toán)
Chi phí dịch vụ hộ lý	Hỗ trợ chăm sóc dài hạn	Thanh toán chi phí trực tiếp cho cơ sở hộ lý (không tự thanh toán)
Chi phí sinh con	Hỗ trợ sinh con	Cấp chi phí thực tế trong phạm vi quy định

6. Cơ chế hỗ trợ người nghèo tự lập

Có quầy tư vấn hỗ trợ người nghèo tự lập. Có thể nhận hỗ trợ liên quan đến việc làm, chi tiêu trong gia đình v.v... tùy theo nội dung tham vấn. Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ cơ quan hành chính xã, phường, quận, thành phố nơi bạn đang sinh sống.